Hướng dẫn tham khảo nhanh ZD500 Series™

Sử dụng hướng dẫn này để sử dụng máy in của bạn hàng ngày. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng *ZD500 Series™*.

Đặc điểm Máy in

Hình 1 thể hiện các đặc điểm bên ngoài và Hình 2 thể hiện các đặc điểm bên trong ngăn đựng giấy của máy in. Tùy thuộc vào kiểu máy in và các bộ phận được lắp đặt, máy in của bạn có thể trông hơi khác.

Hình 1 • Đặc điểm máy in

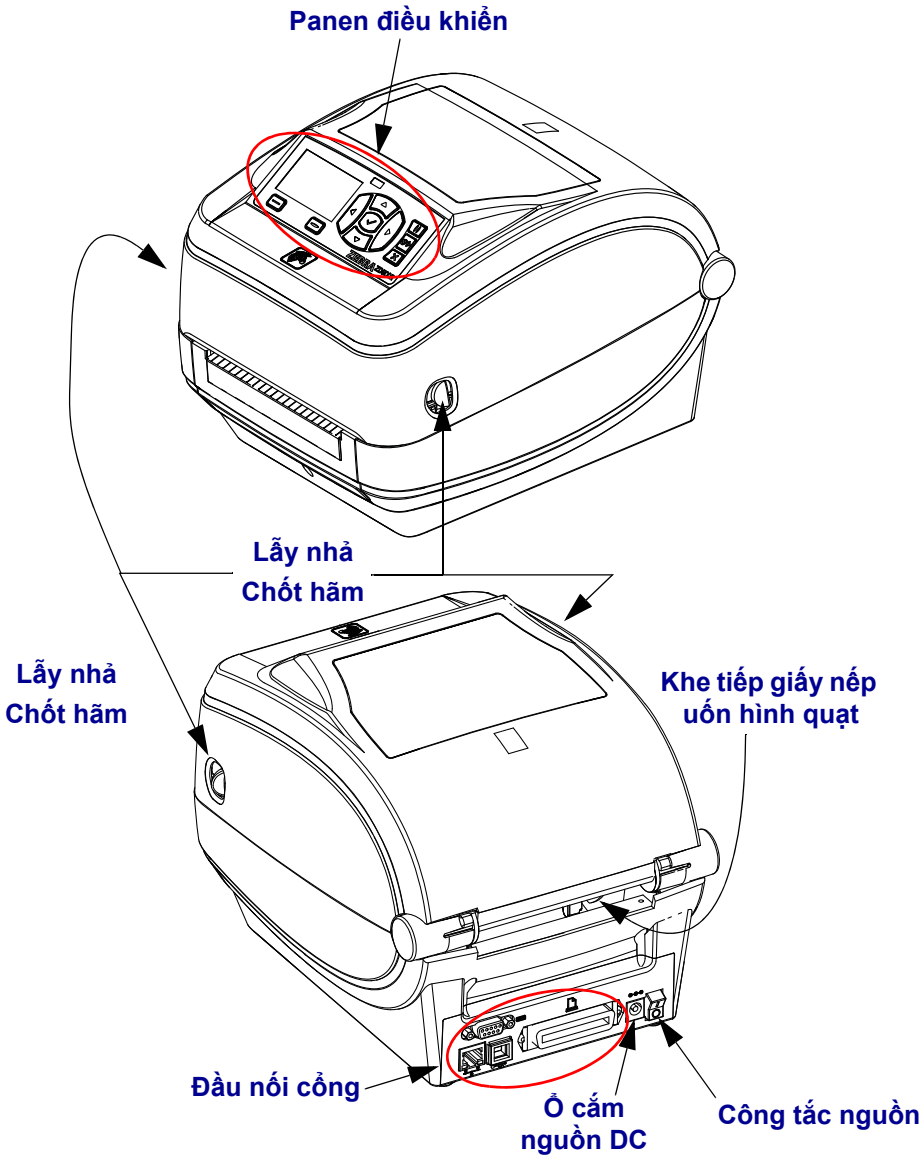

© 2014 ZIH Corp. Tất cả tên và số sản phẩm đều là nhãn hiệu của Zebra và Zebra cũng như biểu trưng Zebra là nhãn hiệu đã đăng ký của ZIH Corp. Mọi quyền được bảo lưu.

P1061739-362 Rev. A
21/2/2014

Hình 2 • Đặc điểm máy in phần tiếp theo

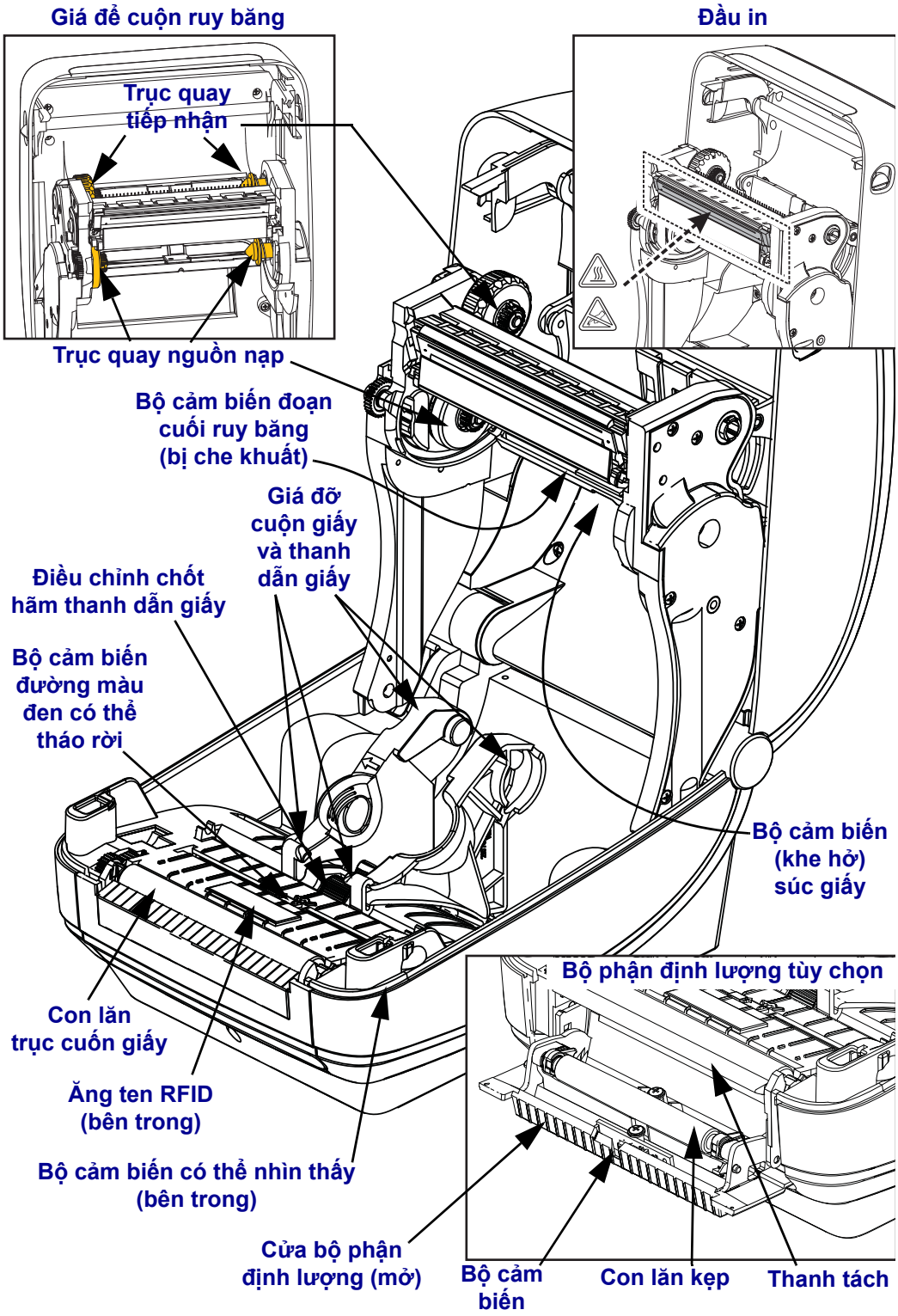

Hình 3 • Đặc điểm máy in - Bộ phận cắt tùy chọn

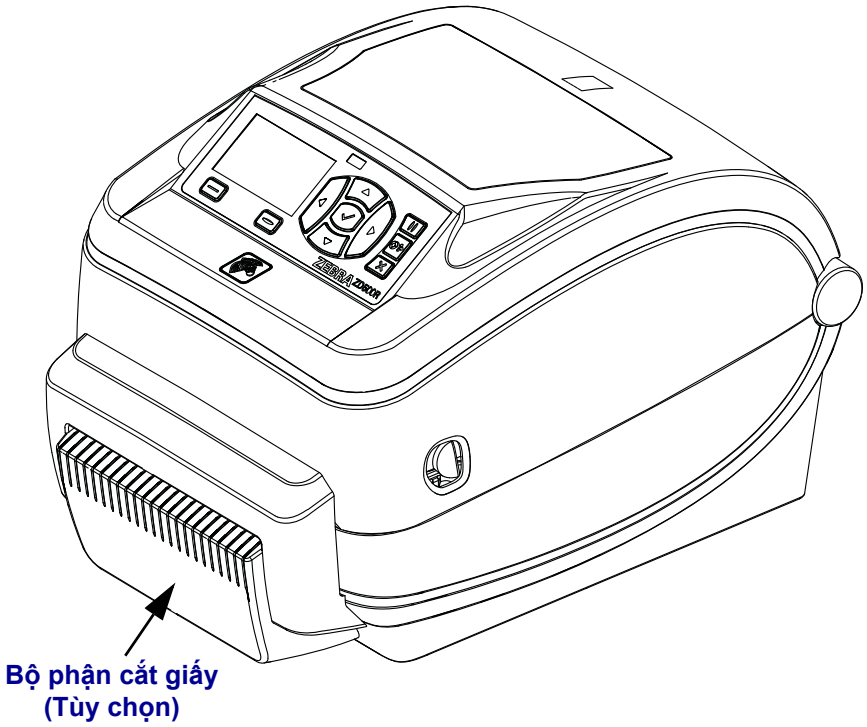

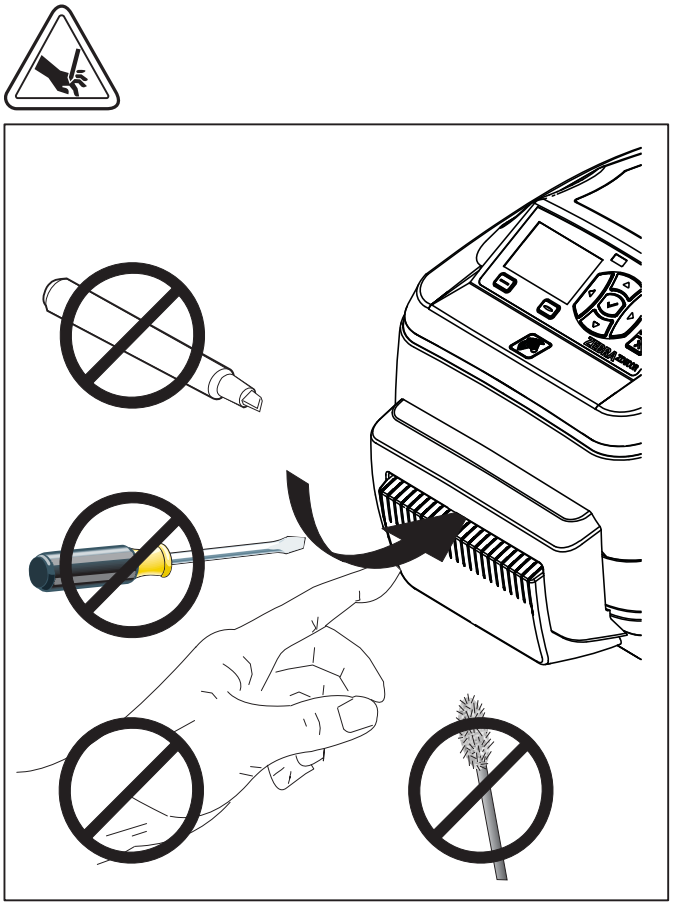

Panen điều khiển

Panen điều khiển cho biết trạng thái hoạt động của máy in và cho phép người dùng điều khiển hoạt động cơ bản của máy in.

Hình 4 • Panen điều khiển của ZD500

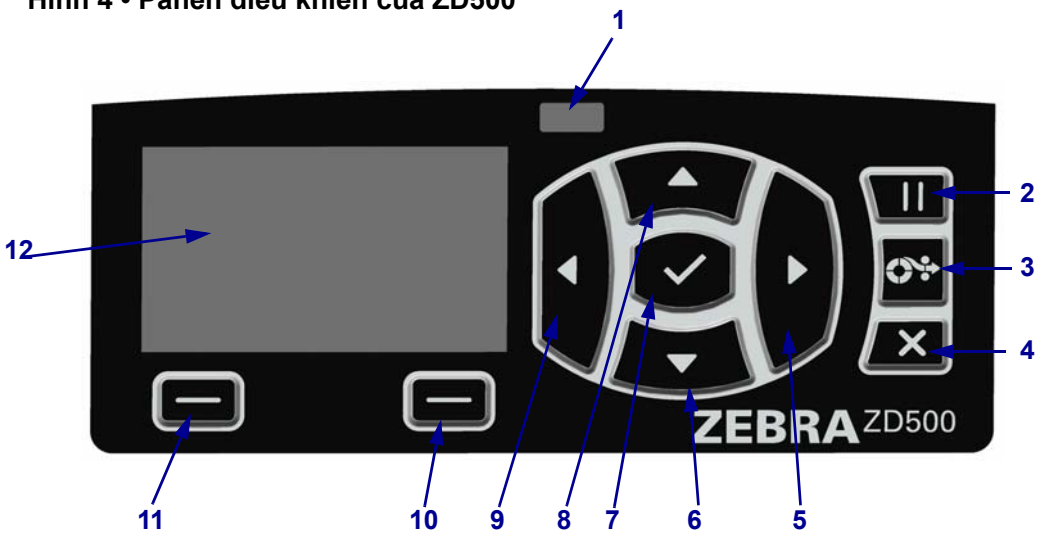

1	**Đèn TRẠNG THÁI**	Cho thấy trạng thái hiện tại của máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem Bảng 1 trên trang 5.
2	**Nút TẠM DỪNG** khởi động hoặc dừng vận hành máy in khi được nhấn.	
3	**Nút CẤP GIẤY** buộc máy in cấp một nhãn trống mỗi lần nhấn nút.	
4	**Nút HỦY** hủy các lệnh in khi máy in tạm dừng.	
5	**Nút MŨI TÊN BÊN PHẢI**, chỉ hoạt động trong hệ thống menu, điều hướng sang phải.	
6	**Nút MŨI TÊN XUỐNG** thay đổi giá trị thông số. Thường được dùng để giảm giá trị hoặc cuộn qua các lựa chọn.	
7	**Nút OK** hoạt động như sau: • Khi ở trên màn hình Chính, nhấn OK sẽ đi tới hệ thống menu. • Khi ở trong hệ thống menu, nhấn OK sẽ chấp nhận các giá trị được hiển thị.	
8	**Nút MŨI TÊN LÊN** thay đổi giá trị thông số. Thường được dùng để giảm giá trị hoặc cuộn qua các lựa chọn.	
9	**Nút MŨI TÊN BÊN TRÁI**, chỉ hoạt động trong hệ thống menu, điều hướng sang trái.	
10	**Nút CHỌN BÊN PHẢI**	Các nút này thực hiện các lệnh được hiển thị ngay phía trên chúng trong màn hình.
11	**Nút CHỌN BÊN TRÁI**	
12	**Màn hình** hiển thị trạng thái hoạt động của máy in và cho phép người dùng điều hướng hệ thống menu.	

Bảng 1 • Đèn báo trạng thái máy in

	Đèn TRẠNG THÁI có màu xanh lục ổn định Máy in đã sẵn sàng.
	Đèn TRẠNG THÁI có màu hổ phách ổn định Đèn báo ổn định cho biết một trong những vấn đề sau: • Máy in chưa sẵn sàng. • Đầu in quá nóng. **Thận trọng** • Đầu in có thể quá nóng và có thể gây bỏng nặng. Để đầu in nguội.
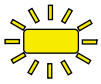	*Đèn TRẠNG THÁI chớp sáng màu hổ phách* Đèn báo chớp sáng cho biết một trong những vấn đề sau: • Đầu in quá nguội.
	Đèn TRẠNG THÁI có màu đỏ ổn định Đèn báo ổn định cho biết một trong những vấn đề sau: • Nguồn cấp giấy đã hết. • Nguồn cấp ruy băng đã hết. • Đầu in mở. • Bộ phận cắt bị trục trặc. Máy in cần bảo dưỡng và không thể tiếp tục nếu không có sự can thiệp của người dùng.
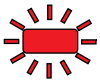	*Đèn TRẠNG THÁI chớp sáng màu đỏ* Đèn báo chớp sáng cho biết một trong những vấn đề sau: • Máy in không thể xác định chính xác loại đầu in. • Bảng logic chính (MLB) quá nóng. • Đầu in cực nóng. **Thận trọng** • Đầu in có thể quá nóng và có thể gây bỏng nặng. Để đầu in nguội. Máy in cần bảo dưỡng và không thể tiếp tục nếu không có sự can thiệp của người dùng.
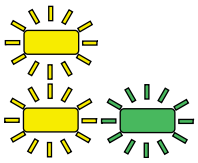	*Đèn TRẠNG THÁI chớp sáng màu hổ phách sau đó là màu hổ phách / màu xanh lục luân phiên* Tình trạng đèn trạng thái này cho biết máy in đang ở Chế độ tải xuống cưỡng bức. Chế độ tải xuống cưỡng bức được sử dụng để tải vi chương trình mới vào máy in. Chỉ những người đã qua đào tạo mới được sử dụng chế độ này.

Menu trên màn hình panen điều khiển và các biểu tượng trạng thái

Hình 5 • Menu chính thông thường

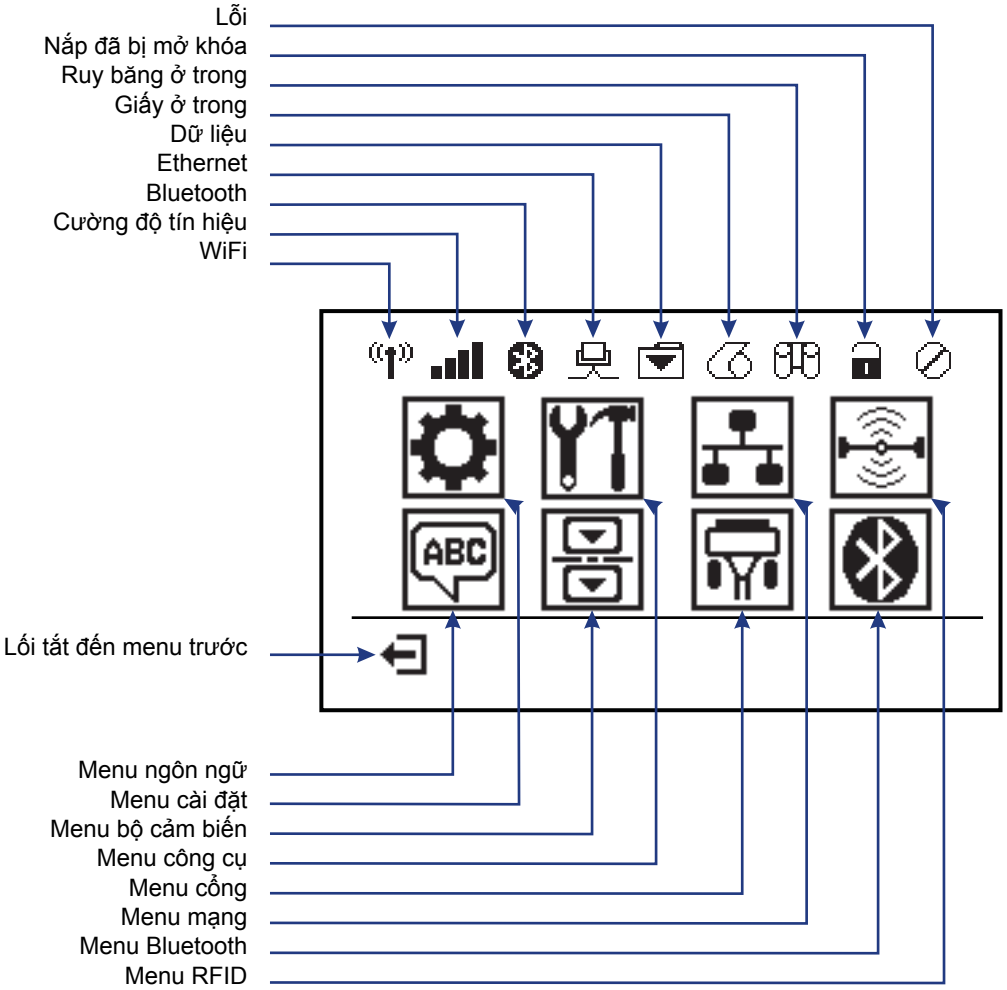

Màn hình panen điều khiển máy in

Panen điều khiển của máy in bao gồm màn hình mà bạn có thể xem trạng thái của máy in hoặc thay đổi thông số hoạt động. Trong phần này, bạn sẽ tìm hiểu cách điều hướng qua hệ thống menu của máy in và thay đổi giá trị cho mục menu.

Sau khi máy in hoàn thành trình tự bật nguồn, máy in sẽ chuyển sang chế độ màn hình nghỉ (Hình 6). Nếu máy chủ in được lắp đặt, máy in sẽ thực hiện các chu trình thông qua thông tin được hiển thị và địa chỉ IP của máy in.

Hình 6 • Màn hình nghỉ

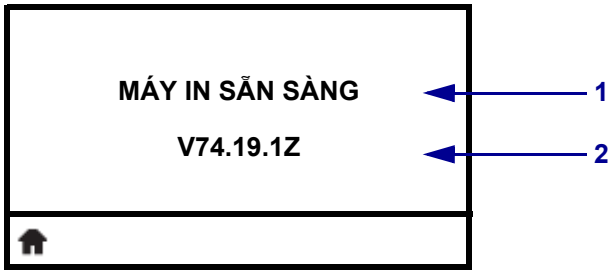

1	Trạng thái hiện tại của máy in
2	Thông tin mà bạn đặt qua *Màn hình nghỉ*
	Lối tắt đến menu chính

Thông số hoạt động của máy in được sắp xếp thành nhiều menu dành cho người dùng mà bạn có thể truy cập thông qua menu chính của máy in (Hình 7). Để biết thông tin chi tiết về thay đổi cài đặt máy in, hãy xem Hướng dẫn sử dụng *ZD500 Series*.

Hình 7 • Menu chính

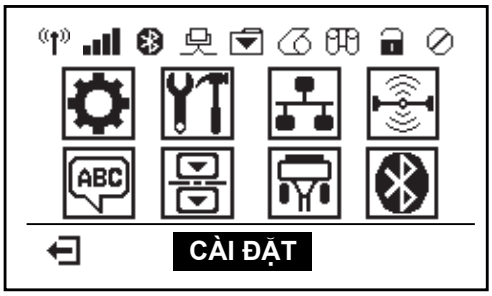

	Xem *Menu CÀI ĐẶT*.
	Xem *Menu CÔNG CỤ*.
	Xem *Menu MẠNG*.
	Xem *Menu RFID*.
	Thoát và quay lại Màn hình nghỉ

	Xem *Menu NGÔN NGỮ*.
	Xem *Menu BỘ CẢM BIẾN*.
	Xem *Menu CỔNG*.
	Xem *Menu BLUETOOTH*.

Điều hướng qua các màn hình trong menu

Bảng 2 thể hiện việc điều hướng qua các màn hình trong màn hình panen điều khiển.

Bảng 2 • Điều hướng

Màn hình nghỉ

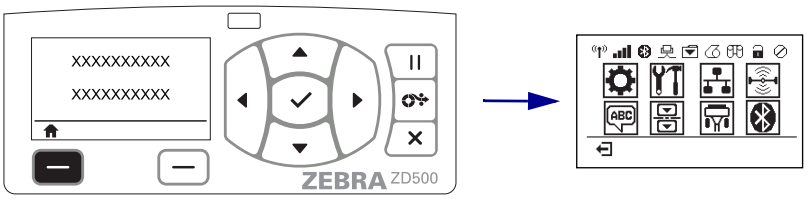

Tại Màn hình nghỉ (Hình 6 trên trang 7), nhấn **CHỌN BÊN TRÁI** để đi tới menu Chính của máy in (Hình 7 trên trang 7).

Menu chính

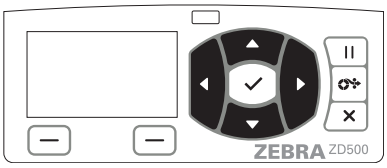

Để di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác trong menu Chính, nhấn **các nút MŨI TÊN**.

Khi một biểu tượng được chọn, hình ảnh đảo ngược để đánh dấu biểu tượng.

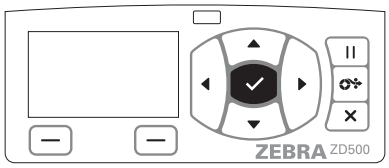

Để chọn biểu tượng menu đã được đánh dấu và nhập menu, nhấn nút **CHỌN (✓)**.

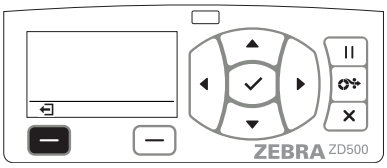

Nhấn **CHỌN BÊN TRÁI** để thoát menu Chính và quay lại Màn hình nghỉ.

Biểu tượng menu CÀI ĐẶT

Biểu tượng menu CÀI ĐẶT được đánh dấu và hoạt động cho lựa chọn.

Lưu ý • Máy in tự động quay lại chế độ Màn hình nghỉ sau 15 giây không hoạt động trong menu Chính.

Bảng 2 • Điều hướng

Menu người dùng	
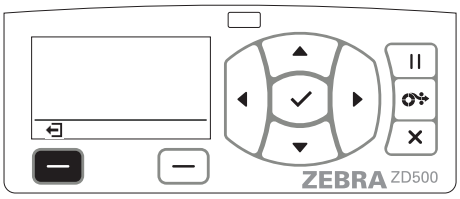	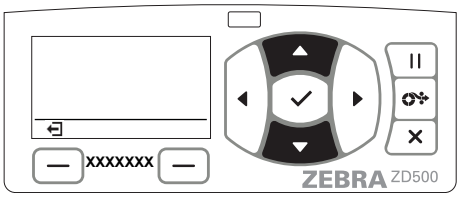
Nhấn **CHỌN BÊN TRÁI** để quay lại menu Chính.	▼và ▲ cho biết giá trị có thể thay đổi. Bất kỳ thay đổi nào bạn tạo ra được lưu ngay. Nhấn **MŨI TÊN LÊN** hoặc **MŨI TÊN XUỐNG** để cuộn qua các giá trị được chấp nhận.
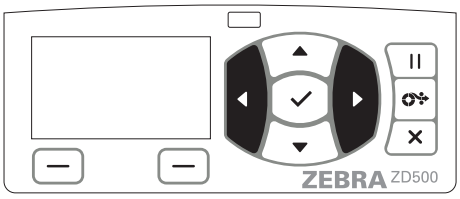	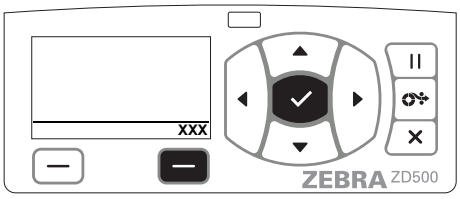
Để cuộn qua các mục trong menu Người dùng, nhấn **MŨI TÊN BÊN TRÁI** hoặc **MŨI TÊN BÊN PHẢI**.	Một từ ở góc dưới cùng bên phải của màn hình cho biết hành động khả dụng. Nhấn nút **CHỌN (✓)** hoặc nhấn **CHỌN BÊN PHẢI** để thực hiện hành động được hiển thị.

Lưu ý • Máy in tự động quay lại menu Chính sau 15 giây không hoạt động trong menu Người dùng.

Cài đặt menu máy in và ngôn ngữ trên màn hình báo cáo

Máy in hỗ trợ nhiều ngôn ngữ cho màn hình menu, định dạng giờ và ngày và các báo cáo cấu hình.

Phương pháp chính được sử dụng để cấu hình ngôn ngữ là menu panen điều khiển. Sử dụng quy trình sau để cài đặt ngôn ngữ của máy in khi máy in được bật và ở trạng thái 'Sẵn sàng'.

1. Nhấn nút ‘Chính’ ( ) của menu.
2. Điều hướng đến nút menu ‘NGÔN NGỮ’ ( ) và nhấn nút ‘Chọn’ (✓).
3. Sử dụng mũi tên điều hướng ‘Lên’ (▲) và ‘Xuống’ (▼) để duyệt qua các ngôn ngữ.
4. Dừng duyệt khi bạn đã tìm thấy ngôn ngữ bạn muốn sử dụng để vận hành máy in. Ngôn ngữ được hiển thị sẽ là ngôn ngữ đã lựa chọn của bạn.

Bản đồ menu trên panen điều khiển

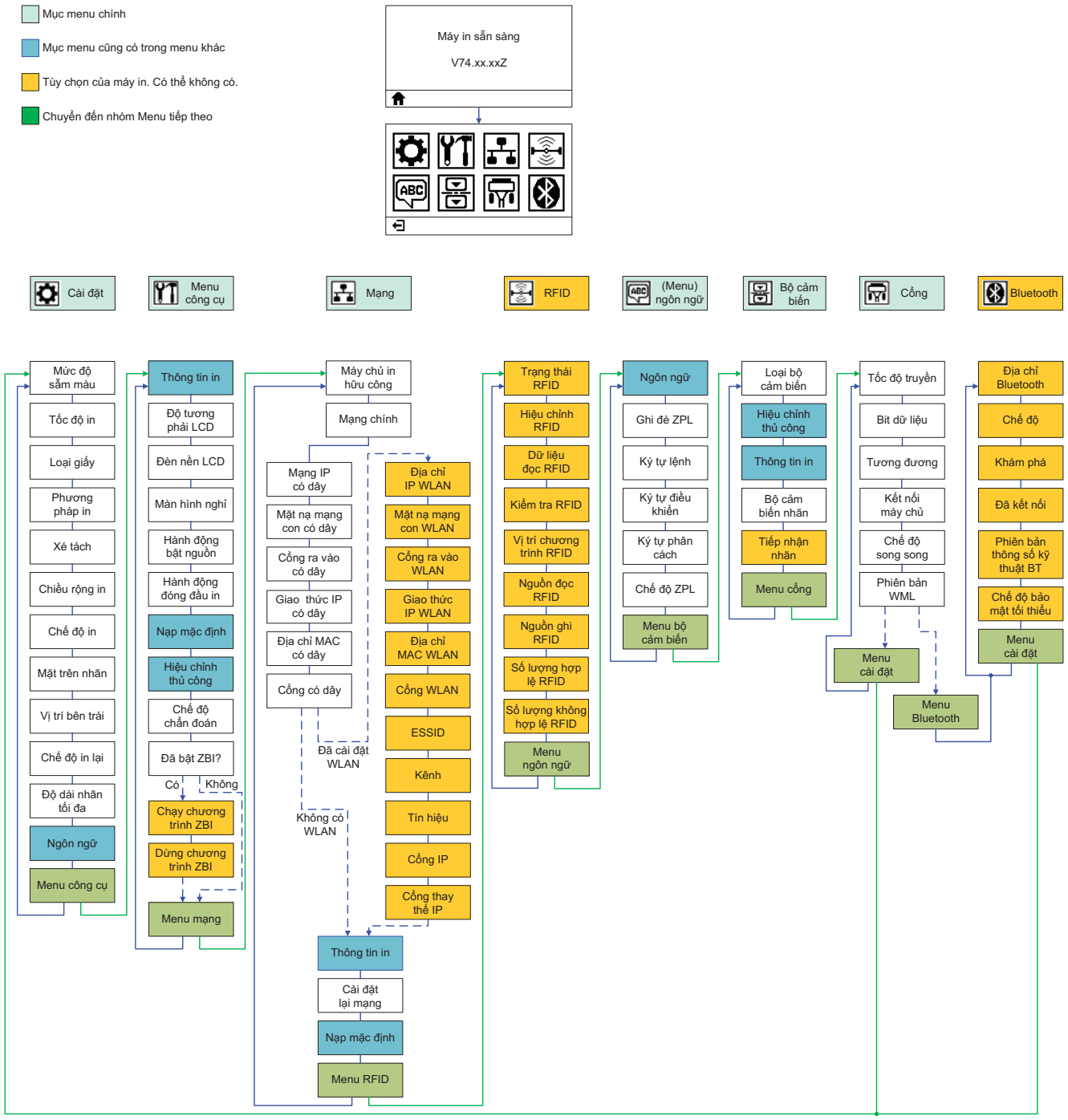

Lắp đặt nguồn

Quan trọng • Thiết lập máy in để bạn có thể xử lý dây nguồn dễ dàng nếu cần. Để chắc chắn máy in không có điện, bạn phải rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn hoặc ổ cắm điện AC.

Thận trọng • Không được vận hành máy in và nguồn điện ở khu vực ẩm ướt. Có thể dẫn tới thương tích nghiêm trọng!

1. Đảm bảo công tắc nguồn của máy in ở vị trí tắt.
2. Kết nối dây nguồn AC với nguồn điện.
3. Cắm đầu khác của dây vào ổ cắm điện AC phù hợp. Lưu ý : Đèn nguồn hữu công sẽ tiếp tục sáng nếu nguồn vẫn kết nối với ổ cắm AC.
4. Cắm đầu nối nguồn của nguồn điện vào ổ cắm nguồn của máy in.

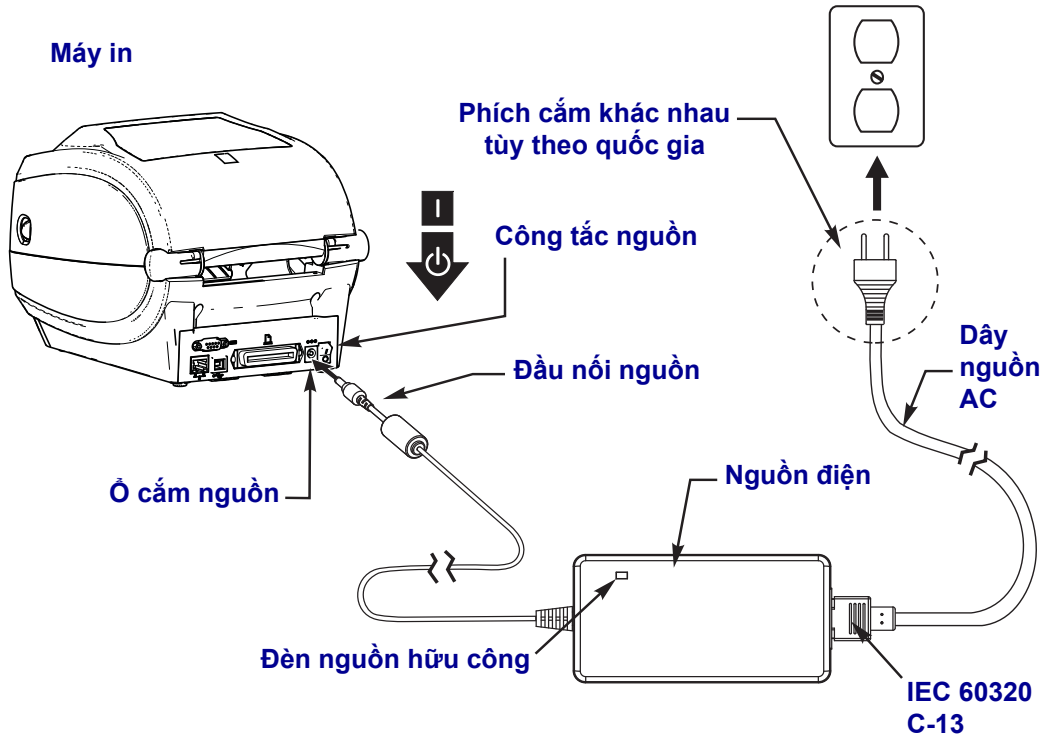

Lưu ý • Hãy đảm bảo luôn sử dụng dây nguồn thích hợp có ba (3) phích nhánh và ổ cắm IEC 60320-C13. Các dây nguồn này phải có dấu chứng thực liên quan của quốc gia nơi sản phẩm đang được sử dụng.

Nạp giấy và ruy băng truyền

Thận trọng • Khi bạn đang nạp giấy hoặc ruy băng, hãy tháo tất cả trang sức có thể tiếp xúc với đầu in hoặc các bộ phận khác của máy in.

Thận trọng • Trước khi chạm vào cụm đầu in, xả tĩnh điện tích tụ bằng cách chạm vào khung kim loại của máy in hoặc sử dụng một miếng lót và đai quấn cổ tay chống tĩnh điện.

Nạp ruy băng Ruy băng chỉ được sử dụng với các nhãn in truyền nhiệt. Đối với các nhãn in nhiệt trực tiếp, không nạp ruy băng vào trong máy in (bỏ qua bước 2 đến 6 trong quy trình sau).

Quan trọng • Sử dụng ruy băng rộng hơn giấy để bảo vệ đầu in khỏi ăn mòn. Phải phủ ruy băng lên phía **bên ngoài** (tham khảo *Hướng dẫn sử dụng* để biết thêm thông tin).

Nạp giấy Sử dụng hướng dẫn trong phần này để nạp ruy băng và cuộn giấy ở chế độ Xé tách. Để được hướng dẫn cách nạp giấy nếp uốn hình quạt hoặc để nạp ở các chế độ in khác nhau, hãy tham khảo *Hướng dẫn sử dụng*.

Chuẩn bị giấy

Bất kể cuộn giấy của bạn được quấn bên trong hay bên ngoài, bạn nạp giấy vào trong máy in theo cùng một cách.

- Loại bỏ phần thừa bên ngoài của giấy. Trong khi vận chuyển, sử dụng và cất giữ, cuộn giấy có thể bị bẩn hoặc bám bụi. Loại bỏ phần thừa bên ngoài của giấy sẽ tránh kéo rê giấy bẩn hoặc dính giữa đầu in và trục cuốn giấy.

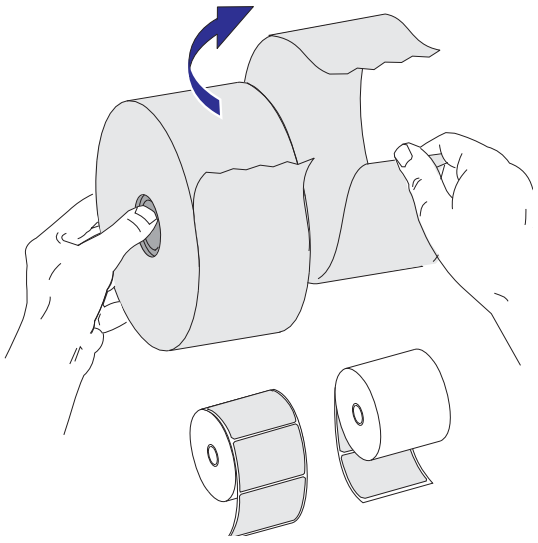

Thay cuộn giấy trong ngăn đựng giấy

1. Mở máy in. Kéo chốt hãm lẫy nhả ra phía trước máy in.
2. Mở giá để cuộn giấy. Dùng tay kéo thanh dẫn hướng giấy mở ra và đặt cuộn giấy lên giá để cuộn giấy và nhả thanh dẫn. Định hướng cuộn giấy sao cho bề mặt in của cuộn giấy sẽ hướng lên trên khi cuộn giấy di chuyển qua con lăn (truyền động) trục cuốn giấy.

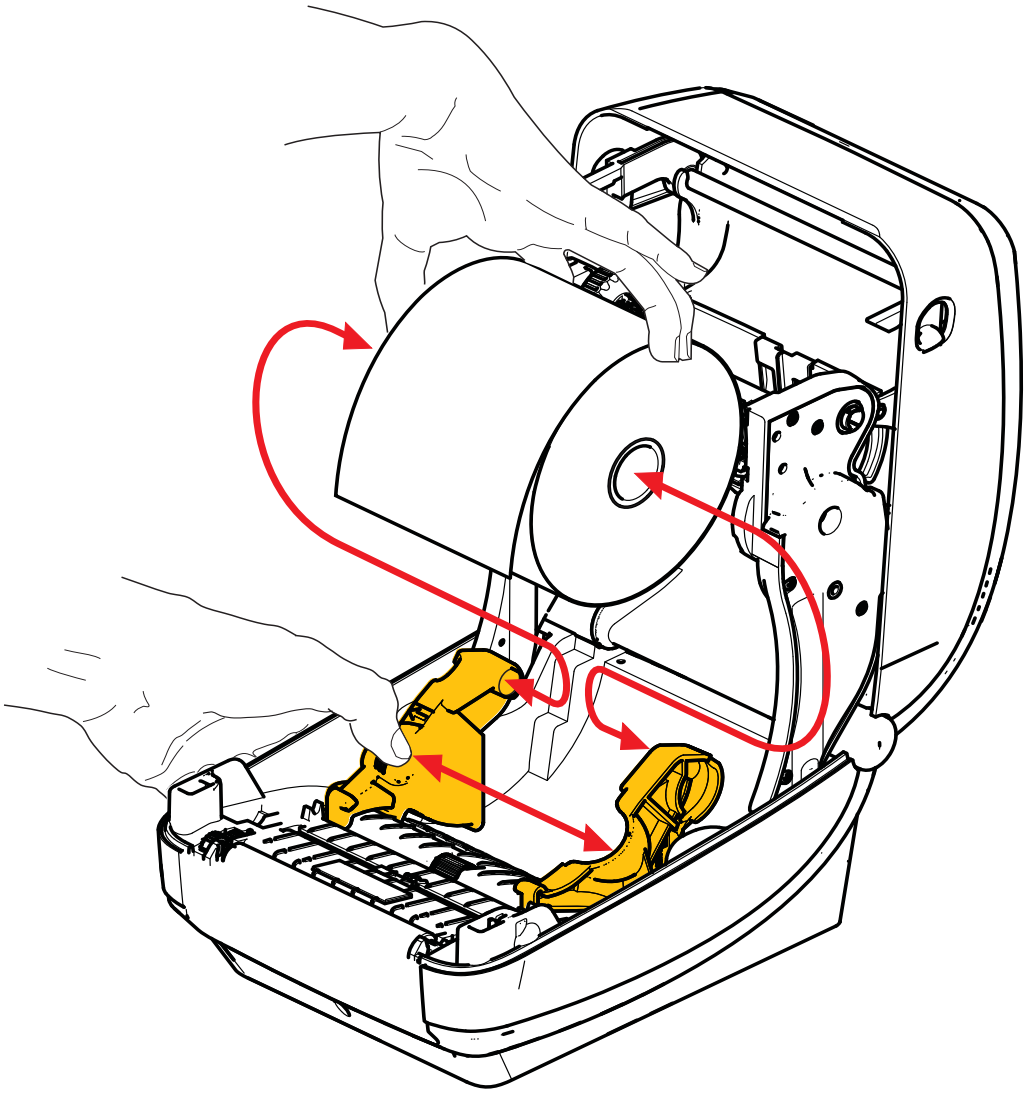

3. Kiểm tra xem bộ cảm biến đường màu đen có thể tháo rời đã được căn chỉnh ở vị trí mặc định chính giữa chưa. Đây là vị trí hoạt động tiêu chuẩn để cảm biến giấy. Khi bộ cảm biến được di chuyển từ khu vực cảm biến (khe hở) súc giấy in nhãn mặc định, máy in sẽ chỉ phát hiện đường màu đen, dấu màu đen và cắt theo khuôn giấy đã được cắt khắc. Xem Hướng dẫn sử dụng để biết thêm thông tin chi tiết về cách điều chỉnh thay đổi khi sử dụng cảm biến này.

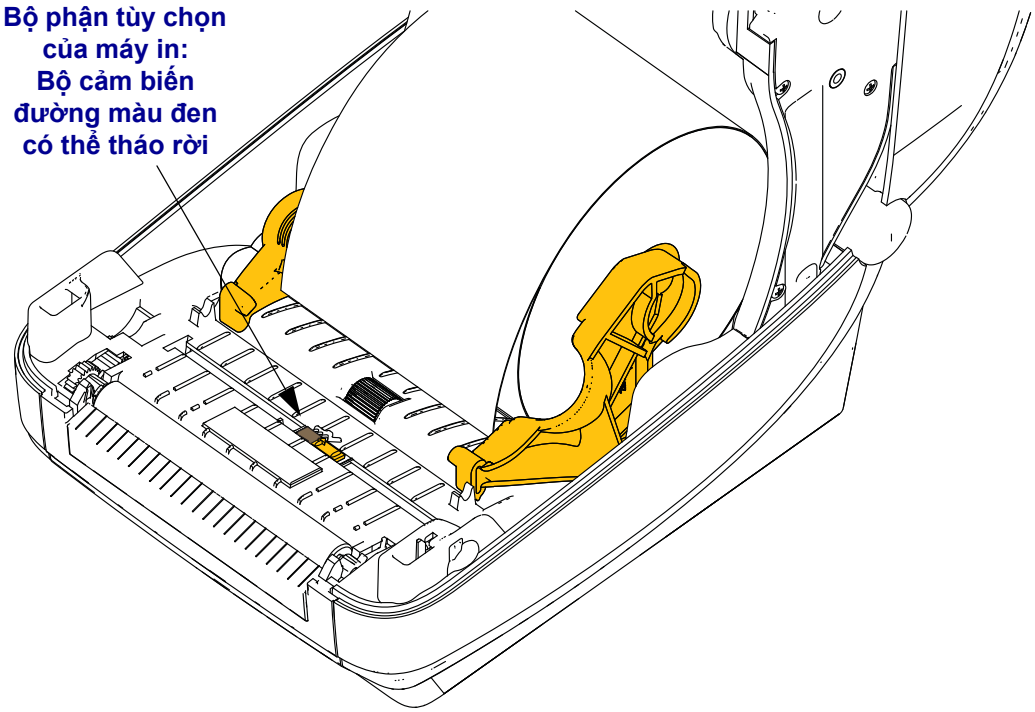

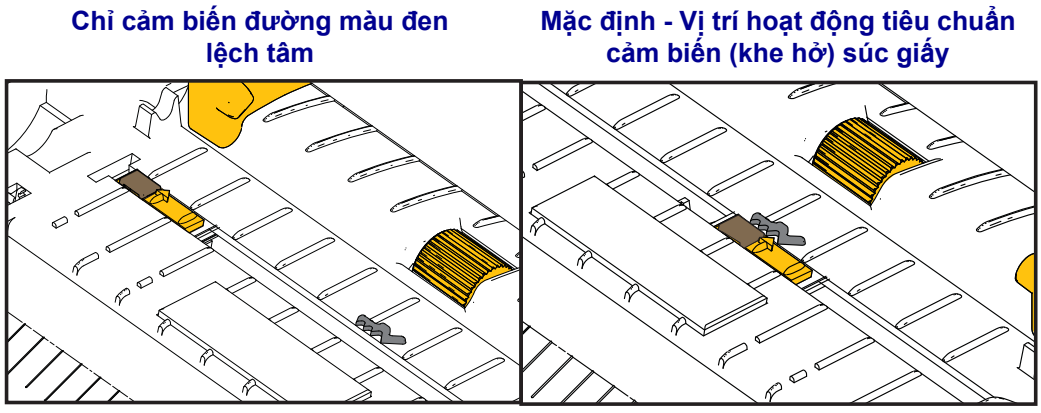

4. Kéo giấy sao cho giấy thò ra phía trước máy in. Kiểm tra xem cuộn giấy có xoay dễ dàng không. Cuộn giấy không được nằm dưới ngăn đựng giấy. Kiểm tra xem bề mặt in của giấy có hướng lên trên không.

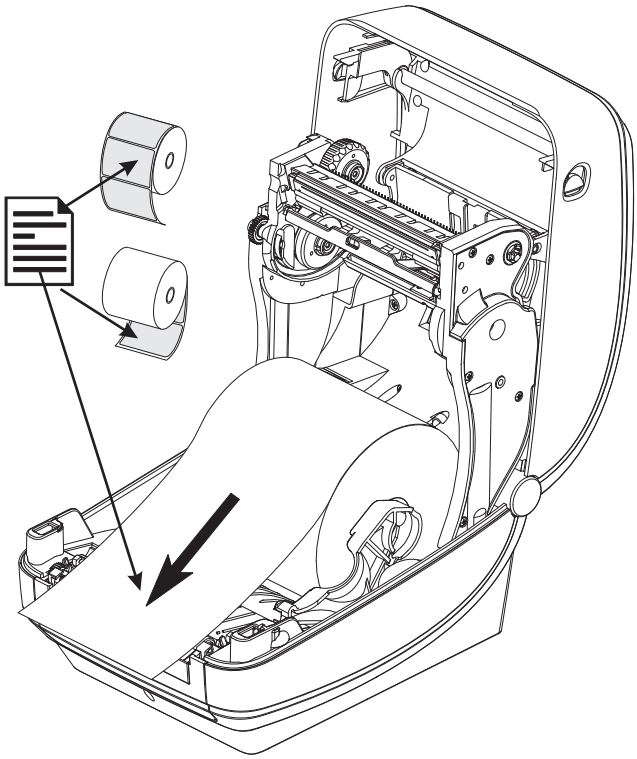

5. Ấn giấy xuống phía dưới cả hai thanh dẫn giấy.

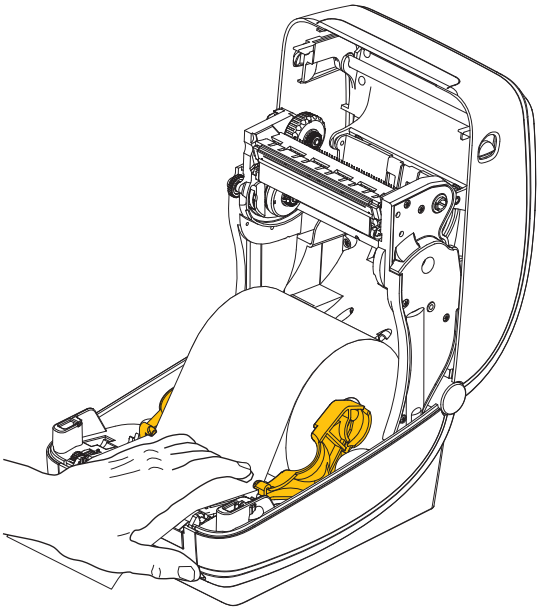

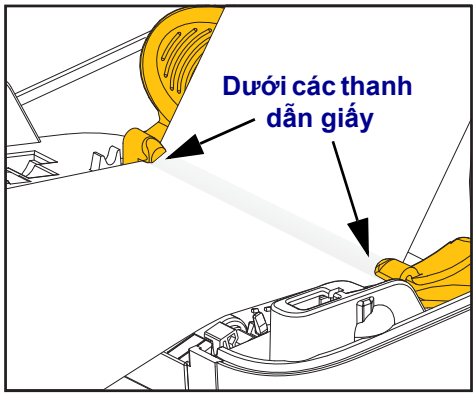

6. Đóng máy in. Nhấn xuống cho đến khi nắp đóng khít.

Nạp ruy băng truyền

Ruy băng truyền có nhiều loại và trong một số trường hợp có màu sắc phù hợp với nhu cầu ứng dụng của bạn. Ruy băng truyền chính hãng Zebra® được thiết kế dành riêng cho máy in và giấy nhãn hiệu Zebra. Việc sử dụng ruy băng hoặc giấy không chính hãng Zebra mà không được phê duyệt để sử dụng trong máy in Zebra® có thể làm hỏng máy in hoặc đầu in.

- Các loại giấy và ruy băng phải phù hợp với nhau để mang lại kết quả in tối ưu nhất.
- Luôn sử dụng ruy băng rộng hơn giấy để bảo vệ đầu in khỏi ăn mòn.
- Để in nhiệt trực tiếp, không nạp ruy băng vào máy in.

Trước khi làm theo các bước này, chuẩn bị ruy băng bằng cách tháo giấy bọc và bóc dải băng dính trên ruy băng.

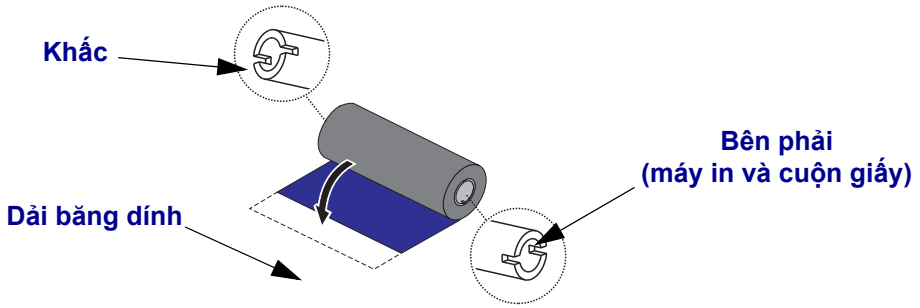

Xem Hướng dẫn sử dụng để biết thêm thông tin về cách sử dụng ruy băng.

Quan trọng • KHÔNG SỬ DỤNG lõi ruy băng dành cho máy in để bàn kiểu cũ! Có thể xác định lõi ruy băng cũ dựa vào các khấc chỉ nằm về một bên của lõi ruy băng. Các lõi cũ này quá lớn và sẽ dẫn đến ống cuộn tiếp nhận bị kẹt.

Lưu ý • KHÔNG SỬ DỤNG lõi ruy băng có các khấc bị lỗi - bị vát tròn, bị xơ, rách thành từng mảng, v.v. Các khấc lõi này phải vuông để cố định lõi trên trục xoay nếu không lõi có thể trượt khiến ruy băng bị gấp nếp, cảm biến đoạn cuối của ruy băng kém hoặc sự cố đứt đoạn khác.

1. Khi máy in mở, đặt cuộn ruy băng mới lên trục xoay nguồn cấp ruy băng dưới.

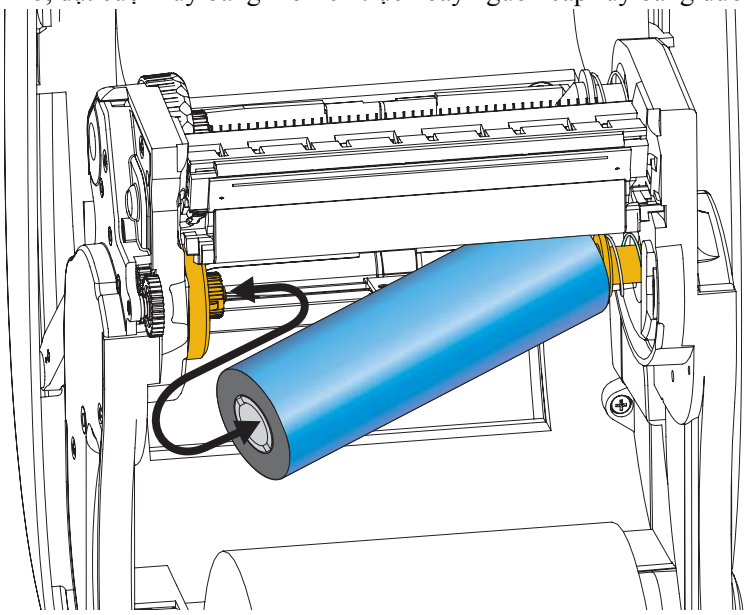

Xoay cuộn ruy băng cho đến khi các khấc thẳng hàng và cố định vào bên trái của ống cuộn nguồn cấp.

2. Đặt lõi ruy băng trống lên trục xoay tiếp nhận của máy in. Xoay lõi ruy băng cho đến khi các khấc thẳng hàng và cố định vào bên trái của ống cuộn tiếp nhận.

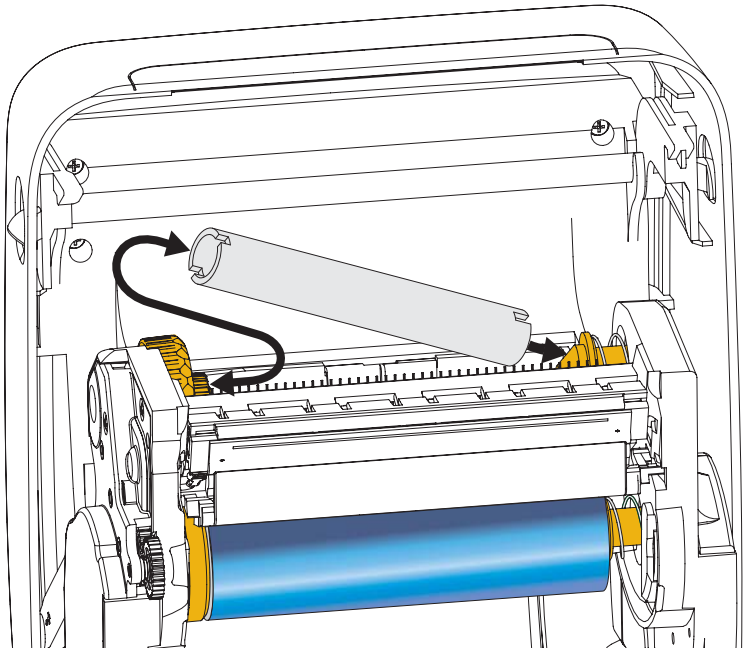

Bạn có thể tìm thấy lõi tiếp nhận ruy băng đầu tiên trong hộp đóng gói. Sau đó, hãy sử dụng lõi nguồn cấp trống để tiếp nhận cuộn ruy băng tiếp theo.

3. Kéo đầu ruy băng truyền ra khỏi cuộn và dán đầu đó vào lõi ruy băng trống trên trục xoay nguồn cấp bằng dải băng dính trên đầu ruy băng. Căn chỉnh ruy băng nằm giữa lõi ruy băng.

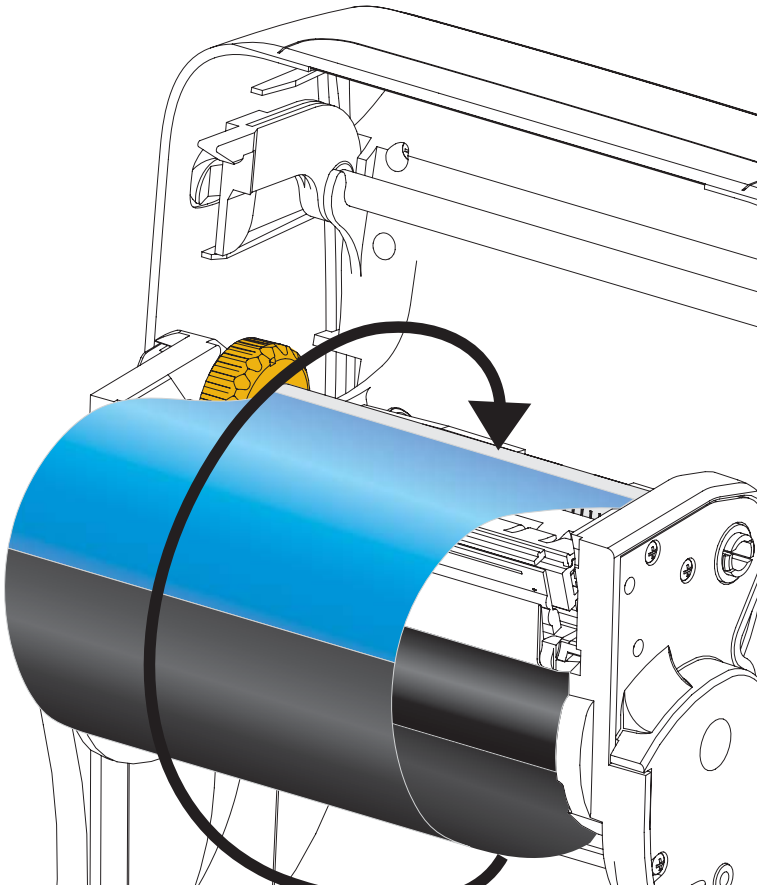

4. Dùng ngón trỏ xoay bánh xe phía bên trái của trục xoay nguồn cấp về phía sau máy in cho đến khi ruy băng được kéo căng trên đầu in.

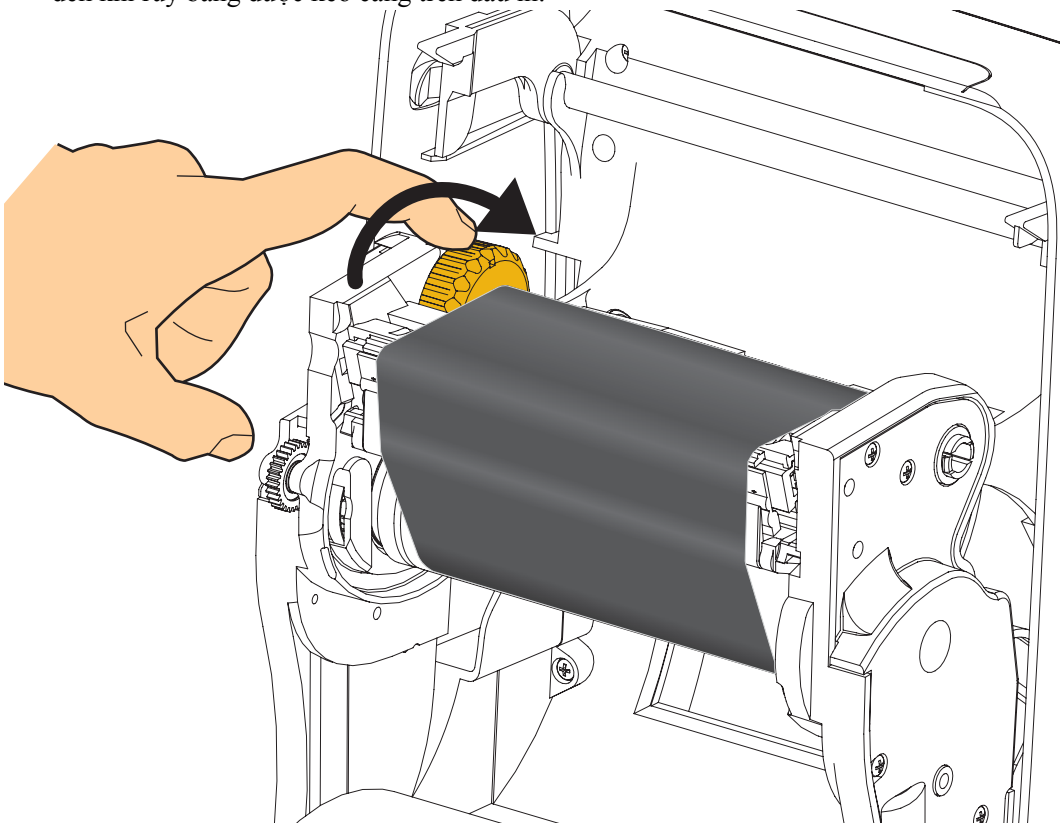

5. Kiểm tra xem giấy đã được nạp chưa và đã sẵn sàng để in chưa , sau đó đóng nắp máy in.

6. Nhấn nút Cấp giấy để cấp cho máy in tối thiểu là 10 cm (4 inch) giấy nhằm loại bỏ hiện tượng chùng hoặc nếp gấp ruy băng và để căn chỉnh ruy băng trên trục xoay.

7. Thay đổi cài đặt chế độ in từ in nhiệt trực tiếp sang in truyền nhiệt để đặt cấu hình nhiệt độ của máy in cho giấy in truyền nhiệt. Có thể thực hiện điều này bằng trình điều khiển máy in, phần mềm ứng dụng hoặc các lệnh lập trình máy in.
   - Khi điều khiển các hoạt động của máy in bằng cách lập trình ZPL, hãy tham khảo lệnh Media Type (**^MT**) ZPL II (làm theo các hướng dẫn trong Hướng dẫn lập trình ZPL).

8. Để kiểm tra sự thay đổi chế độ từ in nhiệt trực tiếp đến in truyền nhiệt, hãy sử dụng *Kiểm tra việc in ấn bằng bản in báo cáo cấu hình* trên trang 20 để in nhãn cấu hình. 'PHƯƠNG PHÁP IN' sẽ ghi 'TRUYỀN NHIỆT' trên nhãn trạng thái cấu hình máy in.

   Máy in của bạn giờ đây đã sẵn sàng để in.

Kiểm tra việc in ấn bằng bản in báo cáo cấu hình

Trước khi bạn kết nối máy in với máy tính, hãy đảm bảo rằng máy in ở trình tự hoạt động hợp lý. Bạn có thể thực hiện việc này bằng cách in một báo cáo trạng thái cấu hình.

1. Hãy đảm bảo giấy được nạp đúng cách và nắp trên cùng của máy in đã được đóng.
2. Nhấn và giữ nút **HỦY** trong khi bật máy in (**I**).
3. Nhấn giữ nút **HỦY** cho đến khi đèn trạng thái máy in chuyển sang màu xanh lục trong lần đầu tiên và nhả nút.
4. Báo cáo cấu hình mạng và máy in sẽ được in một vài giây sau khi màn hình của máy in báo cáo 'MÁY IN ĐÃ SẴN SÀNG'.

PRINTER CONFIGURATION

Zebra Technologies
ZTC ZD500R-203dpi ZPL
40J133000272

+10.0	DARKNESS
6.0 IPS	PRINT SPEED
+000	TEAR OFF
TEAR OFF	PRINT MODE
GAP/NOTCH	MEDIA TYPE
TRANSMISSIVE	SENSOR SELECT
THERMAL-TRANS	PRINT METHOD
832	PRINT WIDTH
1232	LABEL LENGTH
39.0IN 988MM	MAXIMUM LENGTH
NOT CONNECTED	USB COMM.
BIDIRECTIONAL	PARALLEL COMM.
RS232	SERIAL COMM.
9600	BAUD
8 BITS	DATA BITS
NONE	PARITY
XON/XOFF	HOST HANDSHAKE
NONE	PROTOCOL
NORMAL MODE	COMMUNICATIONS
<~> 7EH	CONTROL PREFIX
<^> 5EH	FORMAT PREFIX
<,> 2CH	DELIMITER CHAR
ZPL II	ZPL MODE
NO MOTION	MEDIA POWER UP
FEED	HEAD CLOSE
DEFAULT	BACKFEED
+000	LABEL TOP
+0000	LEFT POSITION
DISABLED	REPRINT MODE
008	WEB SENSOR
058	MEDIA SENSOR
065	RIBBON SENSOR
128	TAKE LABEL
074	MARK SENSOR
021	MARK MED SENSOR
001	TRANS GAIN
100	TRANS LED
040	RIBBON GAIN
020	MARK GAIN
100	MARK LED
DPCSWFXM	MODES ENABLED
	MODES DISABLED
832 8/MM FULL	RESOLUTION
2.0	LINK-OS VERSION
V74.19.6Z <-	FIRMWARE
1.3	XML SCHEMA
6.5.0 57005	HARDWARE ID
NONE	OPTION BOARD
4096k R:	RAM
57344k E:	ONBOARD FLASH
NONE	FORMAT CONVERT
FW VERSION	IDLE DISPLAY
04/25/13	RTC DATE
00:01	RTC TIME
DISABLED	ZBI
2.1	ZBI VERSION
READY	ZBI STATUS
TM:M6E MICRO	RFID READER
20.00.00.01	RFID HW VERSION
01.01.01.02	RFID FW VERSION
USA/CANADA	RFID REGION CODE
USA/CANADA	RFID COUNTRY CODE
RFID OK	RFID ERR STATUS
16	RFID READ PWR
16	RFID WRITE PWR
FO	PROG. POSITION
0	RFID VALID CTR
0	RFID VOID CTR
991 IN	NONRESET CNTR
991 IN	RESET CNTR1
991 IN	RESET CNTR2
2,517 CM	NONRESET CNTR
2,517 CM	RESET CNTR1
2,517 CM	RESET CNTR2

FIRMWARE IN THIS PRINTER IS COPYRIGHTED

Network Configuration

Zebra Technologies
ZTC ZD500R-203dpi ZPL
40J133000272

PrintServer	LOAD LAN FROM?
WIRELESS	ACTIVE PRINTSRVR

Wired

ALL	IP PROTOCOL
000.000.000.000	IP ADDRESS
255.255.255.000	SUBNET
000.000.000.000	GATEWAY
000.000.000.000	WINS SERVER IP
YES	TIMEOUT CHECKING
300	TIMEOUT VALUE
000	ARP INTERVAL
9100	BASE RAW PORT
9200	JSON CONFIG PORT

Wireless*

ALL	IP PROTOCOL
172.029.016.073	IP ADDRESS
255.255.255.000	SUBNET
172.029.016.001	GATEWAY
172.029.001.003	WINS SERVER IP
YES	TIMEOUT CHECKING
300	TIMEOUT VALUE
000	ARP INTERVAL
9100	BASE RAW PORT
9200	JSON CONFIG PORT
INSERTED	CARD INSERTED
02dfH	CARD MFG ID
9110H	CARD PRODUCT ID
ac:3f:a4:07:fe:b4	MAC ADDRESS
YES	DRIVER INSTALLED
INFRASTRUCTURE	OPERATING MODE
125	ESSID
100	TX POWER
ALL	CURRENT TX RATE
OPEN	WEP TYPE
NONE	WLAN SECURITY
1	WEP INDEX
000	POOR SIGNAL
LONG	PREAMBLE
YES	ASSOCIATED
ON	PULSE ENABLED
15	PULSE RATE
OFF	INTL MODE
usa/canada	REGION CODE
usa/canada	COUNTRY CODE
0x3FFFFFFFFF	CHANNEL MASK

Bluetooth

4.2.0	FIRMWARE
04/20/2012	DATE
on	DISCOVERABLE
3.0	RADIO VERSION
on	ENABLED
AC:3F:A4:07:FE:B5	MAC ADDRESS
40J133000272	FRIENDLY NAME
No	CONNECTED
1	MIN SECURITY MODE
nc	CONN SECURITY MODE

FIRMWARE IN THIS PRINTER IS COPYRIGHTED

Nếu bạn không thể nhận được những báo cáo này để in và bạn đã kiểm tra cài đặt máy in của bạn với tài liệu này thì hãy xem phần Khắc phục sự cố của Hướng dẫn sử dụng hoặc trang web của Zebra để được hướng dẫn.

Kết nối máy in với máy tính

Máy in Zebra® ZD500™ hỗ trợ nhiều cấu hình và tùy chọn cổng kết nối. Những cấu hình và tùy chọn cổng kết nối này bao gồm: Cổng Universal Serial Bus (USB), RS232 Serial, Parallel (IEEE 1284.4), Ethernet có dây 10/100, Ethernet không dây (WiFi) và Bluetooth.

Cài đặt trước trình điều khiển máy in Windows®

Cài đặt Tiện ích thiết lập Zebra trước khi cấp nguồn cho máy in được kết nối với PC (chạy trình điều khiển Zebra được hỗ trợ hệ điều hành Windows). Tiện ích thiết lập Zebra sẽ nhắc bạn cấp nguồn cho máy in. Tiếp tục làm theo hướng dẫn để hoàn tất cài đặt máy in của bạn.

Tiện ích thiết lập Zebra được thiết kế để hỗ trợ bạn cài đặt các cổng kết nối này. Việc đi cáp và các thông số duy nhất cho mỗi cổng giao tiếp máy in vật lý này được thảo luận trong các trang sau để hỗ trợ bạn đưa ra các lựa chọn thiết lập cấu hình trước và ngay sau khi cấp nguồn. Thuật sĩ cấu hình Tiện ích thiết lập Zebra sẽ hướng dẫn bạn bật nguồn máy in vào thời điểm phù hợp để hoàn thành cài đặt máy in của bạn.

Để kết nối với các cổng giao tiếp không dây:

- Tham khảo *Hướng dẫn máy chủ in có dây và không dây ZebraNet™*.

Thận trọng • Giữ công tắc nguồn ở vị trí TẮT khi lắp cáp cổng kết nối. Dây nguồn phải được lắp vào nguồn điện và ổ cắm nguồn phía sau máy in trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp giao tiếp.

Yêu cầu đối với cáp cổng kết nối

Cáp dữ liệu phải có vỏ bảo vệ đầy đủ và khớp với vỏ đầu nối kim loại hoặc được mạ kim loại. Cần có cáp và đầu nối có vỏ bảo vệ để ngăn bức xạ và thu nhận nhiễu điện.

Để giảm thiểu việc thu nhận nhiễu điện trong cáp:

- Giữ cáp dữ liệu càng ngắn càng tốt (6 foot [1,83 m] được khuyến nghị).
- Không bó chặt cáp dữ liệu với dây nguồn.
- Không buộc cáp dữ liệu với ống bọc dây nguồn.

Quan trọng • Máy in này tuân thủ Phần 15 trong "Quy tắc và quy định" của FCC dành cho Thiết bị loại B, sử dụng cáp dữ liệu có vỏ bảo vệ đầy đủ. Sử dụng cáp không có vỏ bảo vệ có thể làm tăng phát xạ vượt quá các giới hạn quy định cho thiết bị loại B.

Cổng USB

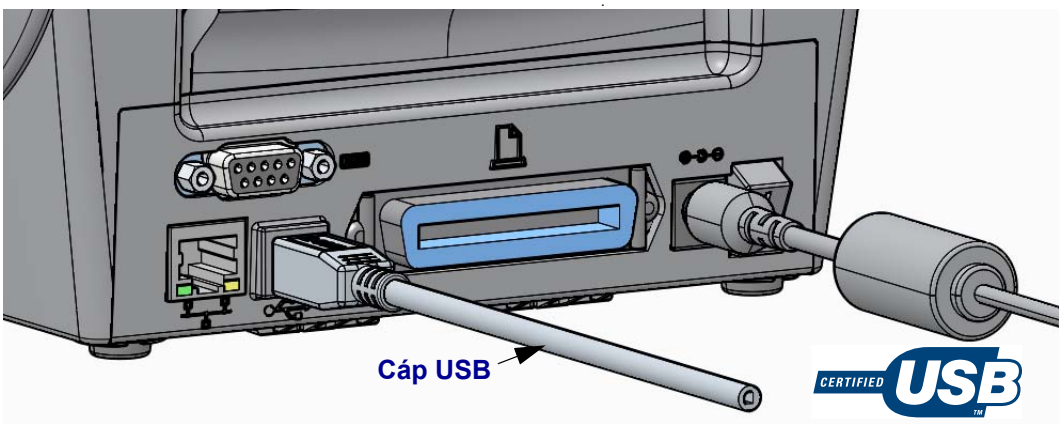

Cổng nối tiếp

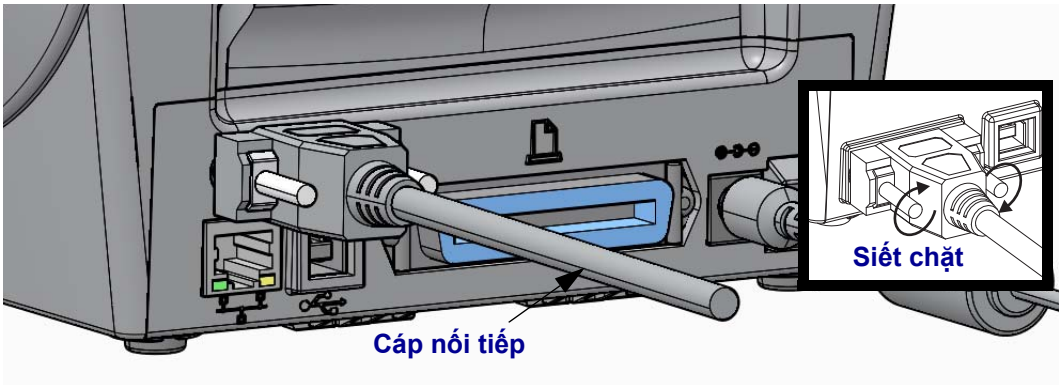

Cổng song song

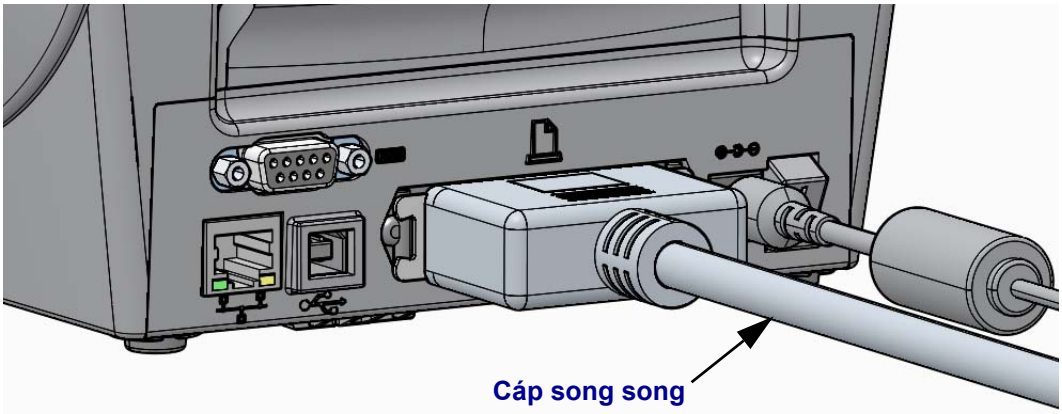

Cổng Ethernet có dây

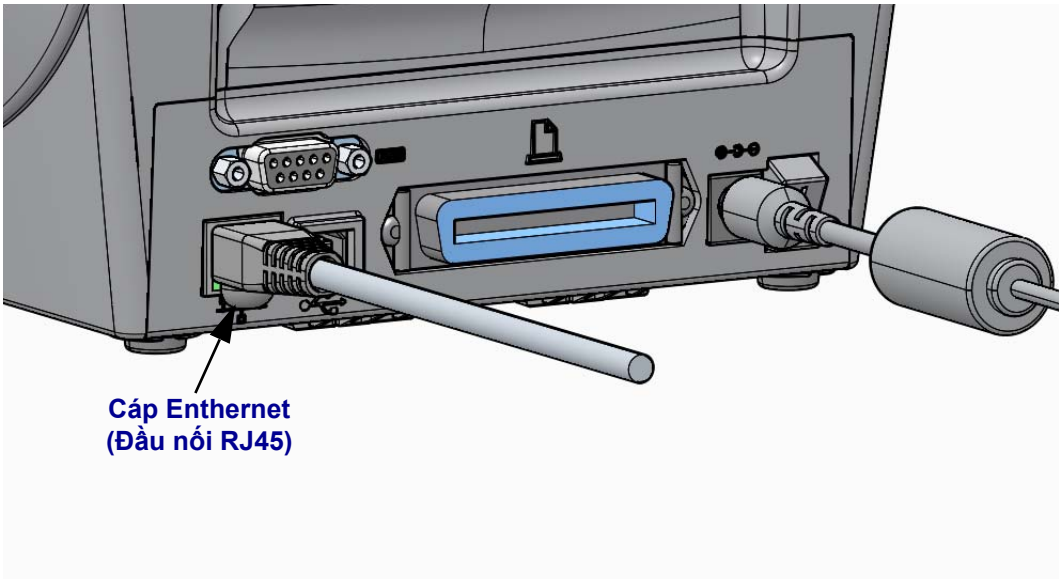

Đèn báo hoạt động/trạng thái Ethernet

Trạng thái LED	Mô tả
Cả hai TẮT	Không phát hiện kết nối Ethernet
Màu xanh lục	Đã phát hiện kết nối 100 Mb/giây
Màu xanh lục với màu hổ phách nhấp nháy	Đã phát hiện hoạt động Ethernet và kết nối 100 Mb/giây
Màu hổ phách	Đã phát hiện kết nối 10 Mb/giây
Màu hổ phách với màu xanh lục nhấp nháy	Đã phát hiện hoạt động Ethernet và kết nối 10 Mb/giây

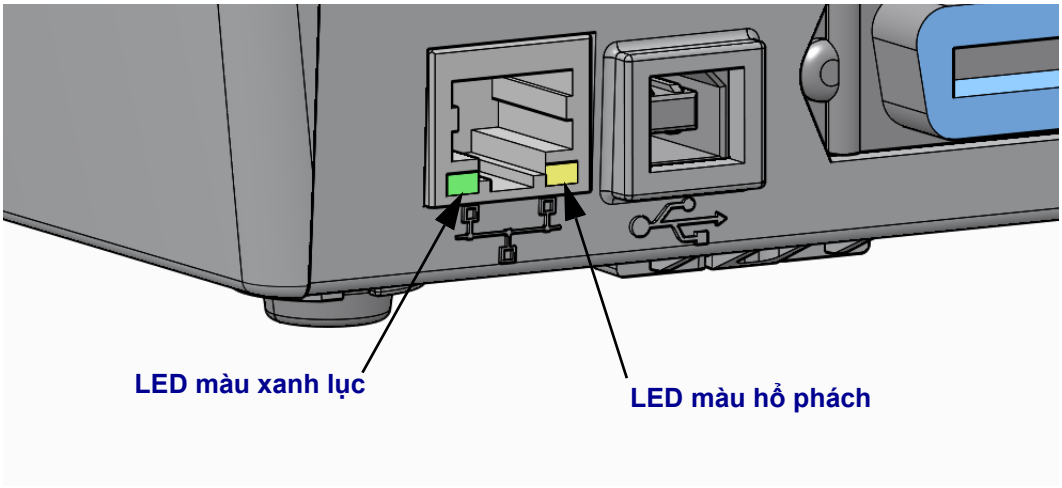

Hiệu chỉnh thủ công - Giấy in

Máy in cần có các bộ cảm biến và độ dài nhãn được điều chỉnh cho giấy in mới. Các thay đổi nhỏ trong giấy in giữa các nhà sản xuất và thậm chí giữa các lô giấy in có thể dẫn đến cần hiệu chỉnh lại máy in để sử dụng giấy in.

Sử dụng quy trình Hiệu chỉnh thủ công khi bạn thay đổi giấy in trừ khi bạn đang sử dụng giấy in từ cùng một lô.

Phương pháp chính được sử dụng để cài đặt máy in cho giấy in đang sử dụng là menu BỘ CẢM BIẾN trên panen điều khiển để truy cập quy trình HIỆU CHỈNH THỦ CÔNG. Sử dụng quy trình sau để cài đặt ngôn ngữ của máy in khi máy in được bật và ở trạng thái 'Sẵn sàng'.

Quy trình hiệu chỉnh giấy in nhãn có 'KHE HỞ' ống lót và nhãn liên kết giữa các nhãn.

1. Nạp giấy in nhãn bạn đã chọn vào máy in. Kiểm tra xem bộ cảm biến giấy in đã ở vị trí giữa để cảm biến (có thể truyền được) khe hở nhãn hay chưa, xem thông tin dưới đây.

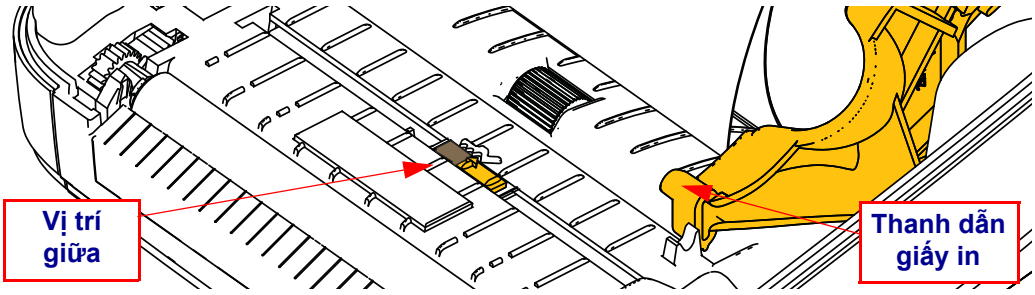

2. Tháo 3 inch hay 80 mm đầu tiên của nhãn khỏi ống lót. Đặt ống lót có ít nhãn hơn trên trục cuốn giấy (con lăn truyền động) và phần đầu của nhãn đầu tiên dưới thanh dẫn giấy in.

3. Đóng máy in. BẬT nguồn máy in. Nhấn nút 'Chính' ( ) của menu.

4. Điều hướng đến nút menu 'BỘ CẢM BIẾN' ( ) và nhấn nút 'Chọn' (✓).

5. Sử dụng các mũi tên điều hướng 'Bên trái' (◀) và 'Bên phải' (▶) để duyệt qua quy trình 'HIỆU CHỈNH THỦ CÔNG'.

6. Nhấn nút chọn (—) bên dưới **BẮT ĐẦU** bên tay phải phía dưới màn hình.

7. Màn hình sẽ có thông báo:
   HỖ TRỢ NẠP
   MÁY IN TẠM DỪNG

8. Nhấn nút Tạm dừng một lần để bắt đầu quy trình hiệu chỉnh.

9. Khi đã hoàn tất phần đầu tiên của quy trình hiệu chỉnh, màn hình sẽ hiển thị:
   NẠP LẠI TẤT CẢ
   TIẾP TỤC.

10. Nhấn lại nút Tạm dừng một lần nữa để tiếp tục quy trình hiệu chỉnh. Máy in sẽ bắt đầu cấp một số nhãn và sau đó sẽ dừng với thông báo hiển thị trên màn hình:
    SẴN SÀNG

    Hãy loại bỏ giấy in thừa. Hiệu chỉnh giấy in đã hoàn tất và bạn đã sẵn sàng để in.

Hiệu chỉnh RFID (chỉ ZD500R)

Hiệu chỉnh RFID cài đặt các thông số giao tiếp cho loại thẻ của bạn. Quy trình này nên được thực hiện sau khi máy in đã được hiệu chỉnh giấy in (cài đặt độ dài và khe hở), thường là Hiệu chỉnh giấy in thủ công. Trong quy trình hiệu chỉnh RFID, máy in di chuyển giấy in, hiệu chỉnh vị trí thẻ RFID và xác định cài đặt tối ưu để giấy in RFID được sử dụng.

Các cài đặt này bao gồm vị trí lập trình, đọc/ghi mức nguồn để sử dụng và đọc TID của thẻ để xác định loại chip (hoặc chọn F0 từ menu RFID trên panen trước).

Để khôi phục vị trí lập trình mặc định của máy in bất kỳ lúc nào, hãy sử dụng tùy chọn "khôi phục" trong lệnh SGD rfid.tag.calibrate.

Không xóa bất kỳ nhãn nào hoặc thẻ từ ống lót (mặt sau nhãn hoặc ‘súc giấy’). Điều này cho phép máy in xác định cài đặt RFID không mã hóa thẻ kế tiếp. Cho phép phần giấy kéo dài ra phía trước máy in để cấp lại giấy trong quy trình hiệu chỉnh thẻ.

Luôn tiến hành Hiệu chỉnh giấy in thủ công và Hiệu chỉnh RFID khi bạn thay đổi loại giấy in. Không cần tiến hành việc này chỉ khi thay thế cuộn giấy in trống của cùng loại.

Trước khi bắt đầu, nạp giấy in RFID vào máy in và tiến hành Hiệu chỉnh giấy in thủ công.

1. Nhấn nút Cấp giấy một lần để cấp (trước) một nhãn.
2. Nhấn nút ‘Chính’ ( ) của menu. Điều hướng đến nút menu ‘RFID’ ( ) và nhấn nút ‘Chọn’ (✓).
3. Sử dụng các mũi tên điều hướng ‘Bên trái’ (◀) và ‘Bên phải’ (▶) để duyệt qua quy trình ‘HIỆU CHỈNH RFID’. Nhấn nút chọn (—) bên dưới **BẮT ĐẦU** bên tay phải phía dưới màn hình.
4. Máy in sẽ từ từ cấp nhãn trong khi điều chỉnh vị trí và các cài đặt giao tiếp đọc/ghi RFID cho thẻ/nhãn RFID đã lựa chọn của bạn.

   Máy in sẽ cấp nhãn bổ sung trong một số trường hợp khi hiệu chỉnh đã hoàn thành với thông báo trên màn hình cho biết: SẴN SÀNG
5. Loại bỏ giấy in thừa. Hiệu chỉnh giấy in đã hoàn tất và bạn đã sẵn sàng để in.